

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 1064/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 8 tháng 7 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng trung du và miền
núi phía Bắc đến năm 2020**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

*Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về
lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và Nghị định
số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 sửa đổi, bổ sung một số điều của
Nghị định số 92/2006/NĐ-CP của Chính phủ;*

Xét đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng Trung du và
Miền núi phía Bắc đến năm 2020 với những nội dung chủ yếu như sau:

I. VỊ TRÍ, VAI TRÒ

Vùng Trung du và Miền núi phía Bắc là địa bàn chiến lược đặc biệt quan trọng về
kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của cả nước, có vai trò quan trọng
đối với môi trường sinh thái của cả vùng Bắc Bộ; có tiềm năng và lợi thế phát triển về
nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy điện, khai khoáng, du lịch và kinh tế cửa khẩu; là địa
bàn có nhiều đồng bào các dân tộc cùng sinh sống gắn bó lâu đời với bản sắc văn
hóa riêng, có truyền thống yêu nước, đoàn kết, kiên cường chống giặc ngoại xâm, có
nhiều di tích lịch sử, văn hóa, căn cứ cách mạng.

II. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

- Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng Trung du và Miền núi phía Bắc phải phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của cả nước; bảo đảm thống nhất với các quy hoạch ngành, lĩnh vực; khai thác và phát huy cao độ mọi nguồn lực nhằm thu hút đầu tư phát triển; mở rộng thị trường, tăng khả năng xuất khẩu; đưa nền kinh tế phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững.

- Khai thác và phát huy có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của Vùng, đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế thông qua phát triển các hành lang kinh tế Lạng Sơn - Hà Nội và Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng; tăng cường hợp tác giữa các địa phương trong vùng nhằm huy động và sử dụng tốt mọi nguồn lực để phát triển nhanh và bền vững, từng bước thu hẹp khoảng cách phát triển của Vùng so với cả nước.

- Tập trung đầu tư có trọng điểm vào những ngành, lĩnh vực có lợi thế của các địa phương trong Vùng; phát triển các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu nhằm nâng cao sức cạnh tranh của hàng hóa, tạo bước đột phá làm thay đổi căn bản cơ cấu kinh tế. Phát triển nông, lâm nghiệp với quy mô tập trung, gắn với phát triển công nghiệp chế biến sản phẩm sau thu hoạch phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

- Phát triển kinh tế gắn với đảm bảo tiến bộ và công bằng xã hội, tạo việc làm, xóa đói giảm nghèo và nâng cao mức sống nhân dân trong Vùng, đặc biệt là đối với đồng bào dân tộc thiểu số ở địa bàn kháng chiến cũ, vùng khó khăn.

- Phát triển kinh tế - xã hội kết hợp với bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Gắn phát triển kinh tế với phát triển du lịch, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa lịch sử, văn hóa truyền thống đậm đà bản sắc dân tộc.

- Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo quốc phòng an ninh, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội và giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia.

III. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu tổng quát:

Phấn đấu duy trì tốc độ phát triển kinh tế cao hơn nhịp độ phát triển chung của cả nước; cải thiện rõ rệt và đồng bộ hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu phát triển kinh tế, dân sinh và bảo đảm quốc phòng, an ninh;

khai thác hợp lý và có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh về phát triển nông, lâm nghiệp, thủy điện, khoáng sản, du lịch và kinh tế cửa khẩu để phát triển kinh tế, từng bước thu hẹp khoảng cách về trình độ phát triển và mức sống của người dân trong vùng so với mức bình quân chung của cả nước; cơ bản hoàn thành sắp xếp ổn định dân cư, nhất là vùng đồng bào tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện, đưa dân ra biên giới, khắc phục cơ bản tình trạng di dân tự do; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; gắn phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị và bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Về phát triển kinh tế.

- Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng GDP bình quân hàng năm thời kỳ 2011 - 2015 là 7,5% và thời kỳ 2016 - 2020 trên 8%. GDP bình quân đầu người đến năm 2020 đạt khoảng 2.000 USD.

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đến năm 2015 tỷ trọng nông lâm thủy sản trong GDP của Vùng là 27%, công nghiệp - xây dựng 34,1% và dịch vụ 38,9%; đến năm 2020, tỷ trọng tương ứng của các ngành là 21,9% - 38,7% - 39,4%.

- Kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân 16 - 17%/năm. Tỷ lệ đổi mới công nghệ đạt 20%/năm. Phấn đấu đến năm 2015 tỷ lệ thu ngân sách trên GDP chiếm trên 12% và đạt khoảng 13% vào năm 2020.

b) Về phát triển xã hội:

- Phấn đấu các mục tiêu về xã hội của vùng đạt mức trung bình của cả nước; giảm tỷ lệ hộ nghèo mỗi năm từ 3 - 4%; trong mỗi kế hoạch 5 năm giải quyết việc làm cho khoảng 250 - 300 nghìn lao động; tỷ lệ lao động chưa có việc làm ở khu vực thành thị khoảng 4,5 - 5%, tăng tỷ lệ sử dụng lao động ở khu vực nông thôn lên trên 85%; nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 65% vào năm 2020.

- củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập trung học cơ sở. Đến năm 2020, nâng tỷ lệ trẻ mẫu giáo đến trường lên trên 92% và huy động trẻ em trong độ tuổi tiểu học đến trường đạt 99%.

- Phần đầu nâng tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế là 80% vào năm 2015 và 100% vào năm 2020; tỷ lệ trạm y tế xã có bác sỹ đạt 60 - 70% vào năm 2015 và trên 80% vào năm 2020; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng xuống dưới 20% vào năm 2015 và dưới 15% vào năm 2020; số giường bệnh/vạn dân đạt 20,5 giường vào năm 2015 và 25 giường vào năm 2020.

- củng cố và xây dựng các thiết chế văn hóa thông tin cấp xã, phường, phần đầu đến năm 2020 có 90% số làng, thôn, bản có nhà văn hóa, tụ điểm sinh hoạt cộng đồng.

- Nâng cấp và hiện đại hóa công nghệ truyền dẫn phát sóng phát thanh và truyền hình, phần đầu phủ sóng truyền hình mặt đất cho 100% dân cư vào năm 2015; đa dạng hóa các chương trình phát sóng, đảm bảo số giờ phát sóng do các đài địa phương sản xuất.

c) Về bảo vệ môi trường:

- Phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, khai thác hợp lý và bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên; hạn chế gia tăng ô nhiễm và sự cố môi trường; nâng độ che phủ rừng lên 50% vào năm 2020.

- Đến năm 2020, hầu hết dân cư thành thị và nông thôn được sử dụng nước sạch và hợp vệ sinh; 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh áp dụng công nghệ sạch hoặc trang bị các thiết bị giảm ô nhiễm, xử lý chất thải; trên 80% các cơ sở sản xuất, kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường; các đô thị loại 4 trở lên và tất cả các khu công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung; 95% chất thải rắn thông thường, 85% chất thải nguy hại và 100% chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường.

d) Về quốc phòng, an ninh:

- Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh kể cả về cơ sở vật chất, vũ khí, khí tài và lực lượng nhằm giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; thực hiện tốt việc xây dựng các tỉnh thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới.

- Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, nhất là trên tuyến biên giới và các địa bàn xung yếu, tạo thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã

hội gắn với bảo đảm quốc phòng an ninh và bảo vệ vững chắc chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục và vận động quần chúng chấp hành nghiêm chỉnh luật pháp của nhà nước nhằm hạn chế, đẩy lùi tai nạn giao thông. Đẩy mạnh công tác phòng, chống các loại tội phạm và các tệ nạn xã hội, xây dựng đời sống văn hóa mới tại các thôn bản.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC

1. Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản:

Phát triển sản xuất nông nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và môi trường sinh thái. Phát triển nông lâm nghiệp và thủy sản với tốc độ tăng trưởng bình quân 4 - 4,5%/năm thời kỳ 2011 - 2015 và 3,5 - 4%/năm thời kỳ 2016-2020.

- Tập trung phát triển các vùng chuyên canh tập trung với quy mô thích hợp như cây chè, cao su, cà phê, cây ăn quả, dược liệu, hoa, rau màu .v.v. trên cơ sở xác định lợi thế so sánh của từng địa phương và nhu cầu thị trường. Phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm; hình thành các khu chăn nuôi gia súc ăn cỏ như trâu, bò thịt, bò sữa, dê, chăn nuôi lợn với quy mô trang trại gắn với công nghiệp chế biến thực phẩm nhằm tăng dần tỷ trọng ngành chăn nuôi trong nông nghiệp.

- Chăm sóc, bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có, đẩy mạnh trồng rừng đầu nguồn, trồng rừng phòng hộ bảo vệ cho các hồ, đập thủy điện, vùng có nguy cơ sạt lở; thực hiện tốt việc khoanh nuôi tái sinh và trồng rừng nguyên liệu cho công nghiệp chế biến, trồng cây đặc sản, cây dược liệu dưới tán rừng, trồng cây phân tán, trồng rừng cảnh quan nhằm phủ xanh đất trống, đồi núi trọc. Hoàn thành việc giao đất, giao rừng gắn với định canh định cư, chấm dứt tình trạng phá rừng làm nương rẫy; bảo vệ nghiêm ngặt hệ thống vườn quốc gia, các khu bảo tồn thiên nhiên và nguồn gen động, thực vật quý hiếm.

- Phát triển nuôi trồng thủy sản nước ngọt tại các hồ lớn theo phương pháp tiên tiến, hiệu quả và bền vững, đảm bảo môi trường sinh thái. Phát triển nuôi trồng một số loài thủy sản có giá trị kinh tế cao như cá hồi, cá tầm, cá tiểu bạc và các loài cá nước